TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2026/QĐST- HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số G, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Số G, khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị P thực sự tự nguyện ly hôn, thống nhất thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 31/10/2011 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, thỏa thuận không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị P thống nhất giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày

31/10/2011 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị P đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị P chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004576 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Tấn Quốc